

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 31/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ma Đức Tuệ và bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Khuyến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

VI NGHĨA H (tên gọi khác, không), sinh ngày 06 tháng 12 năm 1984. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tại: Thôn M, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Trọng H và bà Ma Thị T; Vợ: Trịnh Minh P(đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Có 03 tiền án. Ngày 24/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 15 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 17/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; Ngày 08/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm tuyên phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”;Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

Doanh nghiệp tư nhân Đ. Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc

Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Đ. Trú tại: Tổ 1, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nông Văn H1, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn N, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

- Ông Triệu Tú A, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ 9, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, Nông Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE RS, biển kiểm soát 97F4-6407 (xe H1 mượn của anh trai là Nông Văn N) chở theo Vi Nghĩ H đi từ thôn N, xã Ng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đến nhà Nguyễn Văn B sinh năm 1976 trú tại thôn C, xã Ng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để chơi và ngủ lại tại nhà anh B. Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 02/01/2018, Vi Nghĩ H gọi H1 dậy và nói “cho em mượn xe ra ngoài một tý”, H1 đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho H. H điều khiển xe theo đường quốc lộ 3C hướng từ xã Ng ra thị trấn B, huyện Chợ Đồn. Đến ngã tư quán Hồng T thuộc tổ 2A, thị trấn B, huyện Chợ Đồn H nhìn thấy 01 (một) chiếc xe ô tô tải gắn cầu, nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 29C-058.54 của Doanh nghiệp tư nhân Đ đang đỗ tại lề bên phải cạnh Chi cục Thuế huyện Chợ Đồn đường đi trường Mầm non thị trấn B, H điều khiển xe mô tô đi qua vị trí xe ô tô đang đỗ khoảng 10m rồi dừng lại và đi bộ về phía chiếc xe ô tô, H quan sát thấy tại ngăn chứa bình ắc quy của xe ô tô BKS 29C-058.54 có 02 (hai) bình ắc quy có đặc điểm giống nhau: Thân vỏ có chữ “dongnai N100 12V-100Ah”; thân vỏ màu trắng, nắp bình ắc quy màu đen có ghi chữ Pinaco 12V-100Ah. H quay lại vị trí chiếc xe mô tô, lấy chiếc kim bằng kim loại, tay cầm có bọc nhựa màu đỏ, kim đã cũ để tại giá để hàng phía trước của xe mô tô rồi quay lại vị trí chiếc ô tô và dùng kim vặn, tháo các con ốc ở bình ắc quy và giá đỡ. Sau khi tháo xong, H nhấc 02 bình ắc quy đặt vào giá hàng phía trước của xe mô tô, sau đó điều khiển xe đến nhà anh Triệu Tú A để gửi 02 bình ắc quy trên rồi điều khiển xe mô tô về nhà anh B trả lại xe cho H1.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản Doanh nghiệp tư nhân Đ đã có đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản Kết luận định giá số 01/HĐ-ĐGTS ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Tại thời điểm ngày 02/01/2018. 02 chiếc bình ắc quy có giá trị là 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 13/KSĐT - TA ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Vi Nghĩa H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 có nội dung quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm.

... ”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vi Nghĩa H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; Xử phạt bị cáo Vi Nghĩa H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Danh nghiệp tư nhân Đ không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: 02 (Hai) chiếc bình ắc quy; 02 (hai) con ốc xoắn; 01 (một) bulông; 01 (một) dây nối ắc quy dài 0,31m; 02 (hai) dây cao su dài 0,25m là vật chứng của vụ án. Ngày 10/7/2018 bị hại có đơn xin lại tài sản do vậy, đề nghị trả lại cho bị hại.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136/BLTTHS 2015 và Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Nghĩa H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 02/01/2018 tại tổ 2, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn Vi Nghĩa H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (Hai) chiếc bình ắc quy xe ô tô BKS 29C-058.54 của bị hại là Doanh Nghiệp tư nhân Đ có giá trị là 4.350.000đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Tại bản án số 01/2015/HSST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt Vi Nghĩa H 36 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” đến thời điểm phạm tội ngày 02/01/2018 bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ nhận thức để biết hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đã nhiều lần bị truy tố xét xử trước pháp luật về hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động nên bị cáo cố ý thực hiện.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có ông nội là Vi Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Căn cứ tài liệu xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án có anh Triệu Tú A là người đã cho bị cáo H gửi nhờ 02 bình ắc quy do bị cáo trộm cắp ngày 02/01/2018. Tuy nhiên, anh Triệu Tú A không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Công an không xem xét, xử lý anh Triệu Tú A là có căn cứ.

Đối với Nông Văn H1 là người cho H mượn xe mô tô BKS 97F4-6470 do H mượn của anh Nông Văn N. Quá trình điều tra xác định H1 và N đều không biết mục đích H mượn xe là để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý Nông Văn H1, Nông Văn N và chiếc xe mô tô BKS 97F4-6470 là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án:

02 (Hai) chiếc bình ắc quy; 02 (hai) con ốc xoắn; 01 (một) bulông; 01 (một) dây nối ắc quy dài 0,31m; 02 (hai) dây cao su dài 0,25m là vật chứng của vụ án sẽ trả lại cho bị hại là Doanh nghiệp tư nhân Đ.

Đối với 01 (một) chiếc kìm cầm tay bằng kim loại, tay cầm có bọc nhựa màu đỏ theo lời khai của bị cáo là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Vi Nghĩa H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Vi Nghĩa H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015; Điều 106/BLTTHS năm 2015:

Trả lại 02 (Hai) chiếc bình ắc quy thân vỏ có chữ “dongnaiN100 12V-100Ah”, màu trắng, nắp bình ắc quy màu đen ghi chữ Pinaco 12V-100Ah, trong đó có 01 (một) bình ắc quy nắp đã bị vỡ; 02 (hai) con ốc xoắn; 01 (một) bulông; 01 (một) dây nối ắc quy dài 0,31m; 02 (hai) dây cao su dài 0,25m cho Doanh nghiệp tư nhân Đ - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Đ.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136/BLTTHS năm 2015; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vi Nghĩa H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS h CĐồn,
- CA h CĐồn,
- CCTHADS hCĐ ,
- TA Tỉnh,
- Bị cáo,
- Bị hại,
- Sở Tư pháp tỉnh,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

